

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1127/2023/KDTM-PT

Ngày: 04/12/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng
cung ứng dịch vụ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Chinh.

Các Thẩm phán:

Bà Mai Thị Thanh Tú

Bà Ngô Thị Phúc Hảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Tôn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 04 tháng 12 năm 2023 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2023/TLPT-KDTM ngày 04 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp Hợp đồng cung ứng dịch vụ.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 93/2023/KDTM-ST ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5337/2023/QĐ-PT ngày 09 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần dịch vụ và đầu tư LA.

Địa chỉ: 19 đường K, phường K1, Quận K2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Bích T và bà Trần Thị Kim C – là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 510/2023/UQ- LA ngày 05/10/2023).

Địa chỉ: 291 đường P, Phường P1, Quận P2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Hãng phim truyền hình BV.

Địa chỉ: 86/34 đường Q, Phường Q1, quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Khánh L, là người đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: 86/34 đường Q, Phường Q1, quận Q2 Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Hãng phim truyền hình BV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản hòa giải, bà Huỳnh Thị Bích T và Phan Thị Mỹ N - Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đầu tư LA trình bày:

Ngày 24/7/2020, Công ty Cổ phần dịch vụ và đầu tư LA (gọi tắt là “Công ty LA”) và Công ty TNHH Hãng phim truyền hình BV (gọi tắt là “Công ty BV”) có ký Hợp đồng sản xuất phim tài liệu để sản xuất bộ phim tài liệu mang tên “Việt Nam trong cuộc chiến sinh tử” (gọi tắt là “sản phẩm”) gồm 02 tập phim theo nội dung kịch bản đã thỏa thuận, được thành lập thành văn bản và đính kèm Hợp đồng. Tổng giá trị Hợp đồng là 2.100.000.000 (Hai tỷ một trăm triệu) đồng.

Thực hiện Hợp đồng, Công ty LA đã thanh toán đầy đủ Đợt 1 và Đợt 2 với tổng số tiền là 1.890.000.000 (Một tỷ tám trăm chín mươi triệu) đồng theo khoản 3.2 Điều 3 của Hợp đồng đã quy định.

Tại Điều 2 của Hợp đồng quy định về thời gian thực hiện – nghiệm thu và bàn giao sản phẩm như sau:

“2.1. Thời gian thực hiện sản phẩm: từ ngày 25/7/2020 đến ngày 15/11/2020

2.2. Thời gian hoàn thành toàn bộ sản phẩm: đến hết ngày 18/11/2020”

Mặc dù các bên đã thỏa thuận về thời hạn bàn giao sản phẩm như Điều 2.2 nhưng thực tế, ngày 06/01/2021 Công ty BV mới chuyển giao (02 tập phim bản nháp qua đường link:

https://www.youtube.com/playlist?list=PLNz_phyKdzAVGinVjeE38k0mlxxxxxx) cho Công ty LA duyệt (việc chuyển giao 02 tập phim bản nháp cũng chỉ được thực hiện sau khi Công ty LA đã gửi công văn số 013/2020/LA-CN01 nhắc nhở về việc chậm tiến độ bàn giao phim vào ngày 25/12/2020). Ngay sau khi được chuyển giao bản nháp, ngày 08/01/2021 Công ty LA đã tiến hành nghiệm thu sản phẩm trên và phát hiện có nhiều lỗi vi phạm nghiêm trọng như:

“1 – Bộ phim 2 tập “Việt Nam trong cuộc chiến sinh tử” này đã thực hiện không tuân thủ theo kịch bản;

2 – Không thực hiện đúng kế hoạch sản xuất dẫn đến việc bộ phim sẽ không đáp ứng được tính thời sự khi công chiếu;

3 – Sau khi xem xét toàn diện các yếu tố thì thấy không thể nghiệm thu được bộ phim này.”

Công ty BV đã vi phạm thời hạn bàn giao, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm theo quy định tại Hợp đồng. Vì vậy, ngày 11/01/2021 Công ty LA gửi Công văn số 001/2021/CV-LA/TGD cho Công ty BV yêu cầu chấm dứt hợp đồng kể từ ngày 11/01/2021. Đồng thời, yêu cầu Công ty BV hoàn trả ngay cho Công ty LA toàn bộ số tiền đã thanh toán là 1.890.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại phát sinh.

Sau đó, ngày 12/01/2021 Công ty BV đã gửi văn bản số 10/CV-QP có ý kiến rằng tại văn bản số 09/CV-QP ngày 04/01/2021 đã nêu nguyên nhân ảnh

hưởng đến quá trình thực hiện bộ phim là: bất khả kháng do tình hình dịch Covid 19 diễn biến phức tạp tại các địa phương dự kiến quay, đồng thời không đồng ý chấm dứt hợp đồng và hoàn trả tiền cho Công ty LA.

Nhận thấy lý do chậm tiến độ thực hiện phim của BV do bất khả kháng vì dịch bệnh là không hợp lý. Bởi vì, căn cứ theo khoản 6.2 Điều 6 của Hợp đồng quy định: “Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên gặp bất khả kháng thông báo cho bên kia bằng văn bản trong vòng 02 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp bất khả kháng; báo cáo về ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng đối với việc thực hiện nghĩa vụ hợp đồng trong vòng 02 ngày tiếp theo”. Tuy nhiên, trong thời hạn thực hiện sản phẩm như thỏa thuận thì Công ty BV không gửi bất kỳ thông báo nào cho Công ty LA để phối hợp hỗ trợ. Ngoài ra, tình hình dịch bệnh Covid vẫn diễn ra từ năm 2019 cho đến nay, nên Công ty BV phải có trách nhiệm dự tính khoảng thời gian hợp lý thực hiện để đảm bảo đúng tiến độ. Mặc dù vậy, mãi cho đến sau khi được Công ty LA gửi Công văn nhắc nhở chậm tiến độ bàn giao sản phẩm thì Công ty BV mới gửi văn bản thông báo chậm tiến độ là do bất khả kháng vì tình hình dịch bệnh. Như vậy, việc không thông báo trên của Công ty BV trong thời hạn thực hiện sản phẩm được nhận định là chậm tiến độ không vì các lý do bất khả kháng nên đã vi phạm thỏa thuận giữa hai bên, gây ảnh hưởng đến tiến độ công việc của Công ty LA.

Để thể hiện tinh thần thiện chí, hợp tác giải quyết phát sinh, mâu thuẫn giữa hai bên, ngày 19/01/2021 Công ty LA gửi văn bản số 002/2021/CV-LA/HĐQT mời Công ty BV đến trụ sở Công ty LA để trao đổi, giải quyết các vấn đề liên quan đến sản xuất bộ phim. Tuy nhiên, Công ty BV không đến gặp và gửi Công văn số 11/CV-QP ngày 26/01/2021 yêu cầu Công ty LA thanh toán số tiền còn lại theo hợp đồng đã ký. Sau đó, ngày 29/01/2021 Công ty LA lại tiếp tục gửi công văn số 003/2021/CV-LA/HĐQT mời Công ty BV đến giải quyết vấn đề phát sinh trên.

Nhận thấy Công ty BV đã vi phạm hợp đồng về thời hạn bàn giao và không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng theo thỏa thuận, đồng thời không thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn phát sinh. Do đó, căn cứ theo khoản 5.2 Điều 5 của Hợp đồng quy định: Nếu Bên B (Công ty BV) tự ý hủy bỏ, thay đổi các điều khoản hợp đồng, không thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng không vì lý do bất khả kháng thì Bên B chịu bồi thường 150% tổng giá trị hợp đồng và thiệt hại phát sinh (nếu có)”.

Do đó, Công ty LA khởi kiện Công ty BV yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

1. Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng sản xuất phim tài liệu ngày 24/7/2020 giữa Công ty LA và Công ty BV;
2. Buộc Công ty BV có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền tạm tính là 5.040.000.000 đồng. Trong đó bao gồm:
 - Hoàn trả lại toàn bộ số tiền Công ty LA đã thanh toán là: 1.890.000.000 đồng;

- Buộc Công ty BV phải bồi thường cho Công ty LA 150% trên tổng giá trị hợp đồng do vi phạm với số tiền là: $150\% * 2.100.000.000 \text{ đồng} = 3.150.000.000 \text{ đồng}$.

Phương thức thực hiện: Thanh toán một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ông Võ Trần C - Đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Hãng phim truyền hình BV trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn không đồng ý vì các lý do sau:

Các bên đã thỏa thuận điều chỉnh kịch bản phim từ 02 tập thành 03 tập phim, bị đơn đã thực hiện và bàn giao xong cho nguyên đơn theo đúng quy định của hợp đồng và thỏa thuận thống nhất của các bên.

Nguyên đơn khởi kiện căn cứ theo biên bản thẩm định phim không có mặt bị đơn là không có cơ sở vì không tuân thủ quy định của hợp đồng, không có mặt bị đơn khi thực hiện thủ tục thẩm định theo quy định tại Điều 2.3 và 4.2 của Hợp đồng.

Việc nguyên đơn chuyển tiền ngày 18/12/2020 và vi bằng tin nhắn trao đổi thống nhất qua lại giữa bà L (Công ty BV) và bà H, bà Li, ông V và ông Ni (Công ty LA) thể hiện hai bên có điều chỉnh về kịch bản phim từ 02 tập sang 03 tập phim, chi phí, thời gian bàn giao; Việc điều chỉnh nội dung hợp đồng hai bên chỉ trao đổi và thống nhất qua tin nhắn điện thoại, chưa ký phụ lục bổ sung, thời gian bàn giao không được đặt ra vì ngày nguyên đơn chuyển tiền đã xảy ra sau ngày bàn giao phim theo hợp đồng.

Phụ lục hợp đồng bị đơn đã lập và gửi cho nguyên đơn theo yêu cầu của nguyên đơn vào thời gian ngày 17/12/2020 để ký nhưng nguyên đơn không ký mà lại khởi kiện đến Tòa án.

Do đó, bị đơn không đồng ý trả lại số tiền 5.040.000.000 đồng gồm tiền đã thanh toán và tiền phạt như nguyên đơn đã trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Công ty BV trả lại cho Công ty LA số tiền đã thanh toán là 1.890.000.000 đồng và tiền bồi thường theo thỏa thuận do vi phạm hợp đồng là 3.150.000.000 đồng, tổng cộng là 5.040.000.000 đồng; yêu cầu thanh toán một lần toàn bộ số tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Các bên đã thỏa thuận điều chỉnh kịch bản phim từ 02 tập thành 03 tập phim, bị đơn đã thực hiện và bàn giao xong cho bà Liên và ông Vũ là người được nguyên đơn chỉ định, như vậy bị đơn đã thực hiện xong nghĩa vụ bàn giao sản phẩm theo đúng quy định của hợp đồng và thỏa thuận thống nhất của các bên. Việc điều chỉnh hợp đồng hai bên chỉ trao đổi và thống nhất qua tin nhắn điện thoại, chưa ký phụ lục bổ sung, thời gian bàn giao không được đặt ra vì ngày nguyên đơn chuyển tiền đã xảy ra sau ngày bàn giao phim theo hợp đồng. Phụ lục hợp đồng bị đơn có lập và gửi cho nguyên đơn theo yêu cầu của nguyên đơn vào ngày 17/12/2020 để ký

nhưng nguyên đơn không ký mà lại khởi kiện. Nguyên đơn khởi kiện căn cứ theo biên bản thẩm định phim không có mặt bị đơn là không tuân thủ quy định của hợp đồng, không có mặt bị đơn khi thực hiện thủ tục thẩm định theo quy định tại Điều 2.3 và 4.2 của Hợp đồng. Do đó, bị đơn không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn xác định chưa nộp tiền tạm ứng án phí cho yêu cầu phản tố và xác định xin rút lại yêu cầu phản tố buộc nguyên đơn trả lại số tiền 1.260.000.000 đồng là số tiền còn lại của hợp đồng do chưa thanh toán cho bị đơn.

Với nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số 93/2023/KDTM-ST ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 401; Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 302, 312, Luật Thương mại 2005

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; căn cứ điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục án phí (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016);

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Hủy Hợp đồng sản xuất phim tài liệu ngày 24/7/2020 giữa Công ty LA và Công ty BV.

- Công ty BV có trách nhiệm phải thanh toán cho Công ty LA số tiền 5.040.000.000 đồng, trong đó bao gồm: Hoàn trả toàn bộ số tiền nguyên đơn đã thanh toán là 1.890.000.000 đồng và buộc bị đơn phải bồi thường 150% trên tổng giá trị hợp đồng do vi phạm thời hạn thực hiện, số tiền là: $150\% \times 2.100.000.000 \text{ đồng} = 3.150.000.000 \text{ đồng}$.

- Thời gian thi hành: một lần toàn bộ số tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty BV phải chịu 113.040.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Công ty LA số tiền án phí đã nộp là 56.520.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0069269 ngày 30/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, tòa án cấp sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo, quyền thi hành án cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10 tháng 7 năm 2023, bị đơn – Công ty BV có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 93/2023/KDTM-ST ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình với lý do tòa án cấp sơ thẩm vừa vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng vừa vi phạm về

nội dung, không thể hiện đúng ý kiến trình bày của các bên, không xem xét các chứng cứ do bị đơn nộp là các tin nhắn trong điện thoại của bà Lê Phong Lan (đạo diễn) trao đổi với những người có thẩm quyền của nguyên đơn đã được lập vi bằng thể hiện hai bên đã thỏa thuận sửa đổi hợp đồng mà bản án sơ thẩm nhận định bị đơn vi phạm không thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là không phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án gây thiệt hại nghiêm trọng cho bị đơn. Đề nghị tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Bị đơn - Công ty Hãng phim truyền hình BV có ông Nguyễn Khánh Lâm giám đốc trình bày:* Hợp đồng sản xuất phim tài liệu ngày 24/7/2020 mà nguyên đơn khởi kiện được ký kết giữa bên A là Công ty LA – chi nhánh số 1 và bên B là Công ty BV. Bà Hạnh giám đốc chi nhánh Công ty LA không được ủy quyền đại diện để ký kết hợp đồng nên đề nghị tòa tuyên bố hợp đồng vô hiệu do nhằm lẫn gây thiệt hại cho Công ty BV. Việc nguyên đơn cho rằng bộ phim thực hiện không tuân thủ theo kịch bản là không hiểu biết về lĩnh vực điện ảnh sản xuất phim tài liệu. Văn bản thẩm định phim tài liệu của Công ty LA ngày 8/01/2021 không tuân thủ theo các quy định của Luật Điện ảnh về thành lập và thành phần hội đồng thẩm định phim. Mặt khác việc tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận lời trình bày của nguyên đơn xác định bị đơn vi phạm thời hạn bàn giao sản phẩm là không đúng với thực tế và quy định của hợp đồng. Thời điểm thực hiện hợp đồng dịch covid bùng phát ngày 28/7/2020 Đà Nẵng đã có chỉ thị giãn cách xã hội nên đây là trường hợp bất khả kháng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hợp đồng vô hiệu, sửa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở. Hợp đồng do bị đơn soạn thảo và gửi cho nguyên đơn, Công ty LA đã có Giấy ủy quyền số 01/2020/UQ-LA/TGD ngày 20/7/2020 và Giấy ủy quyền số 03/2020/UQ-LA/TGD ngày 24/7/2020 để ủy quyền cho Chi nhánh số 01- Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đầu tư LA do bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh giám đốc chi nhánh đại diện Công ty LA để ký kết hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm thanh toán tiền theo hợp đồng nhưng bị đơn đã vi phạm hợp đồng đến nay vẫn chưa bàn giao sản phẩm bộ phim cho nguyên đơn. Do bị đơn không thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng nên nguyên đơn căn cứ Điều 5.2 của Hợp đồng các bên đã tự nguyện thỏa thuận: “*nếu bên B tự ý hủy bỏ, thay đổi các điều khoản hợp đồng, không thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng không vì các lý do bất khả kháng thì Bên B phải hoàn lại 100% số tiền mà bên A đã tạm ứng theo Điều 3 của Hợp đồng, đồng thời bên B chịu tại Điều 5.2 của Hợp đồng: “nếu bên B tự ý hủy bỏ, thay đổi các điều khoản hợp đồng, không thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng không vì các lý do bất khả kháng thì Bên B phải hoàn lại 100% số tiền mà bên A đã tạm ứng theo Điều 3 của Hợp đồng, đồng thời bên B chịu bồi thường 150% tổng giá trị hợp đồng và thiệt hại phát sinh (nếu có)”*” chứ nguyên đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại theo Khoản

3 Điều 292 và Điều 302 Luật Thương mại. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Việc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm về việc buộc Công ty TNHH Hãng phim truyền hình BV phải bồi thường cho Công ty Cổ phần dịch vụ và đầu tư LA số tiền là 3.150.000.000 đồng do nguyên đơn không chứng minh được có tổn thất, mức độ tổn thất và có thiệt hại thực tế khi bị đơn vi phạm hợp đồng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe các đương sự trình bày, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa hôm nay các bên không tự hòa giải với nhau được về việc giải quyết vụ án, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo nên Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hợp đồng dịch vụ, tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa hai pháp nhân và đều có mục đích lợi nhuận, Bị đơn - Công ty Hãng phim truyền hình BV có địa chỉ trụ sở làm việc tại quận Tân Bình, Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm là phù hợp quy định về thẩm quyền giải quyết theo qui định tại Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 36 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Đơn kháng cáo của bị đơn được nộp trong thời hạn quy định là hợp lệ, căn cứ qui định tại Điểm b Khoản 3 Điều 38 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục phúc thẩm của Tòa kinh tế Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét kháng cáo của Bị đơn - Công ty Hãng phim truyền hình BV nhận thấy:

Ngày 24/7/2020, Nguyên đơn- Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đầu tư LA (gọi tắt là bên A hoặc Công ty LA) ký kết “Hợp đồng sản xuất phim tài liệu” với Bị đơn - Công ty TNHH Hãng Phim Truyền Hình BV (gọi tắt là Bên B hoặc Công ty BV). Tại phiên tòa các đương sự đều thống nhất trình bày trước đó vào ngày 13/7/2020 hai bên đã ký hợp đồng với nội dung tương tự nhưng do thời điểm đó tư cách pháp nhân của Bên B chưa hoàn chỉnh nên hai bên đã thống nhất hủy bỏ Hợp đồng ngày 13/7/2020 và ký kết và thực hiện theo Hợp đồng ngày 24/7/2020. Hợp đồng được giao kết với mục đích “*Bên A đặt hàng để Bên B sản xuất bộ phim tài liệu mang tên “Việt Nam trong cuộc chiến sinh tử” theo nội dung kịch bản đã thỏa thuận, được lập thành văn bản và đính kèm Hợp đồng*”. Giá trị Hợp đồng là 2.100.000.000 đồng. Tiến độ thanh toán chia làm 3

đợt. Thời gian thực hiện sản phẩm: Từ 25/7/2020 đến ngày 15/11/2020. Thời gian hoàn thành bàn giao toàn bộ sản phẩm: đến hết ngày 18/11/2020. Địa điểm bàn giao: Tại trụ sở bên A.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, nguyên đơn đã thanh toán cho Bị đơn số tiền là 1.890.000.000 đồng. Do bên B không bàn giao bộ phim theo đúng thời hạn đã thỏa thuận nên ngày 25/12/2020 Công ty LA đã gửi công văn số 013/2020/LA- CN01 thông báo cho Công ty BV biết tính đến ngày 25/12/2020 bên B “*đã quá thời hạn bàn giao phim 37 ngày*”. Đến ngày 11/01/2021 nguyên đơn tiếp tục gửi công văn số 001/2021/CV-LA/TGD thông báo do Công ty BV đã vi phạm hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu chấm dứt hợp đồng, buộc Công ty BV phải hoàn trả lại số tiền đã nhận và bồi thường 150% giá trị hợp đồng theo thỏa thuận của các bên tại Điều 5.2 của Hợp đồng và Khoản 7 Điều 292 Luật Thương mại.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của bị đơn kháng cáo cho rằng bà Nguyễn Thị Mỹ H giám đốc chi nhánh số 1 của Công ty LA không có thẩm quyền đại diện Công ty LA để ký kết hợp đồng nên đề nghị tòa án tuyên vô hiệu hợp đồng.

Xét thấy: Căn cứ Giấy ủy quyền số 01/2020/UQ-LA/TGD ngày 20/7/2020 và Giấy ủy quyền số 03/2020/UQ-LA/TGD ngày 24/7/2020 (BL số 58) có nội dung Công ty Cổ phần dịch vụ và đầu tư LA ủy quyền “ *chi nhánh số 01- Công ty Cổ phần dịch vụ và đầu tư LA người đứng đầu chi nhánh là bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh được quyền ký kết Hợp đồng sản xuất phim tài liệu và các văn bản / chứng từ phát sinh liên quan đến hợp đồng này với công ty TNHH Hãng phim truyền hình BV*”. Căn cứ hai giấy ủy quyền nêu trên bà Nguyễn Thị Mỹ H - giám đốc chi nhánh số 1 đại diện công ty LA để ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được ký bởi người đại diện hợp pháp của các bên trên cơ sở tự do, tự nguyện cam kết thỏa thuận giữa hai pháp nhân và đã được các bên thực hiện trong thực tế, hợp đồng không vi phạm các điều kiện có hiệu lực được quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, Hợp đồng có hiệu lực pháp luật, ràng buộc các bên trên cơ sở khoản 2 Điều 3 Bộ luật Dân sự năm 2015 theo đó “*Mọi cam kết, thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội có hiệu lực thực hiện đối với các bên và phải được chủ thể khác tôn trọng*”.

[4] Tại tòa Bị đơn - Công ty Hãng phim truyền hình BV tuy thừa nhận tại Điều 2 của Hợp đồng hai bên thỏa thuận thời gian bàn giao sản phẩm là bộ phim có độ dài 2 tập, thời lượng 45 phút/tập và chậm nhất “ *đến hết ngày 18/11/2020*” Bị đơn phải có nghĩa vụ bàn giao bộ phim cho nguyên đơn (bên A) “*tại trụ sở của bên A*” nhưng Bị đơn kháng cáo cho rằng không vi phạm hợp đồng vì trong quá trình thực hiện hợp đồng người đại diện của hai bên đã thỏa thuận sửa đổi từ bộ phim 2 tập x 45 phút/tập thành 3 tập x 60 phút/tập nên đến ngày 05/01/2021 Bị đơn đã giao hai bộ phim bằng file đính kèm qua mạng cho bà Đỗ Li và ông V là người của Nguyên đơn. Lờ trình bày của Bị đơn không được Nguyên đơn xác nhận. Bị đơn kháng cáo nhưng tại phiên tòa ngoài vi bằng được lập ghi nhận các tin nhắn trao đổi qua lại giữa các cá nhân trong điện thoại của bà L thì Bị đơn

không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh hai bên đã thỏa thuận để ký kết phụ lục sửa đổi hợp đồng.

[5] Khoản 6.3 Điều 6 Hợp đồng qui định :“ *Việc sửa đổi, tạm ngưng, chấm dứt hay gia hạn hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản phụ lục hợp đồng có chữ ký và đóng dấu của hai bên* ” nhưng Bị đơn không xuất trình được văn bản phụ lục để chứng minh hai bên đã sửa đổi các điều khoản của hợp đồng. Mặt khác qua xem xét các vi bằng do Văn phòng Thừa phát lại Gia Định lập ghi nhận nội dung bản chụp các tin nhắn trao đổi trong điện thoại của bà Lê Phong L là đạo diễn do Bị đơn nộp cũng không thể hiện đây là nội dung thỏa thuận của người có thẩm quyền đại diện của hai pháp nhân đã đồng ý xác lập việc sửa đổi bổ sung hợp đồng như lời trình bày của Bị đơn.

[6] Xét tại Điều 2 của hợp đồng các bên thỏa thuận đến hết ngày 18/11/2020 BV phải bàn giao sản phẩm tại trụ sở Công ty LA. Tại tòa nguyên đơn cho rằng Công ty BV chuyển giao sản phẩm trễ hạn không đúng tiêu chuẩn, quy cách, đây không phải là toàn bộ tư liệu gốc, không phải tiêu chuẩn quay 4K nên khi LA xem sản phẩm qua đường link này thì chỉ là bản thảo. Hiện tại đường link này cũng không còn tồn tại nên không thể được coi là Bị đơn đã bàn giao phim theo đúng hợp đồng vì Các bên đã thỏa thuận (tại Điều 1 của Hợp đồng) sản phẩm, dịch vụ mà Công ty BV phải bàn giao cho Nguyên đơn “ *bao gồm toàn bộ tư liệu gốc, định dạng hoàn thiện bộ phim, các hình ảnh, âm thanh khác được quy định là “sản phẩm”* , do đó việc Bị đơn- Công ty Hãng phim truyền hình BV kháng cáo cho rằng đã hoàn tất nghĩa vụ bàn theo hợp đồng do đã giao sản phẩm là file của bộ phim cho bà Đỗ Li và ông V (là người phụ trách của Công ty LA) xem qua đường link sản phẩm trên youtube vào ngày 17/12/2020 là không có cơ sở để chấp nhận.

[7] Như đã phân tích ở mục [4] [5][6] nêu trên, Công ty BV bàn giao sản phẩm trễ hạn không thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng làm ảnh hưởng đến uy tín, lợi ích của nguyên đơn mà hai bên đã thỏa thuận tại khoản 6.3 của Hợp đồng “ *Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu bên B vi phạm hợp đồng làm ảnh hưởng đến uy tín, lợi ích của bên A*” . Do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công ty BV đã vi phạm hợp đồng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tuyên bố chấm dứt Hợp đồng sản xuất phim ngày 24/7/2023 là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận của các bên tại khoản 6.3 Điều 6 trong hợp đồng và phù hợp với qui định tại Điều 428 Bộ luật Dân sự, do vậy yêu cầu kháng cáo của bị đơn cho rằng bị đơn không vi phạm hợp đồng và không đồng ý chấm dứt thực hiện hợp đồng là không có cơ sở để chấp nhận.

[8] Hợp đồng đã chấm dứt trước hạn do hành vi vi phạm hợp đồng của Công ty BV, Bị đơn cho rằng việc giao sản phẩm bộ phim chậm tiến độ là do diễn biến phức tạp của dịch Covid 19 tại một số địa phương là nguyên nhân bất khả kháng . Tại Điều 6.2 Hợp đồng qui định “*...Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên gặp bất khả kháng phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trong vòng 02 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp bất khả kháng; báo cáo về ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng đối với việc thực hiện nghĩa vụ hợp đồng trong vòng 2 ngày tiếp theo*”. Xét thấy: Công ty BV đã không thông báo về việc chậm thực hiện công việc do tình hình dịch

bệnh Covid 19 cho LA, không gửi bất kì bản báo cáo nào về ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 đối với việc thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng. Công ty BV không có tài liệu chứng cứ chứng minh đang trong tình thế bất khả kháng đến mức không thể hoàn thành sản phẩm đúng thời hạn nên việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ thỏa thuận của các bên về việc áp dụng chế tài khi vi phạm hợp đồng tại Điều 5.2 của Hợp đồng : *“nếu bên B tự ý hủy bỏ, thay đổi các điều khoản hợp đồng, không thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng không vì các lý do bất khả kháng thì Bên B phải hoàn lại 100% số tiền mà bên A đã tạm ứng theo Điều 3 của Hợp đồng, đồng thời bên B chịu bồi thường 150% tổng giá trị hợp đồng và thiệt hại phát sinh (nếu có)”* để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tuyên xử buộc Công ty BV phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền nguyên đơn đã thanh toán là 1.890.000.000 đồng và buộc bị đơn phải bồi thường 150% trên tổng giá trị hợp đồng do vi phạm thời hạn thực hiện, số tiền là: $150\% \times 2.100.000.000 \text{ đồng} = 3.150.000.000 \text{ đồng}$ là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Điều 5.2 của Hợp đồng và biện pháp chế tài mà hai bên đã thỏa thuận tại Điều 5.2 của hợp đồng cũng không trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và tập quán thương mại quốc tế và phù hợp với qui định các loại chế tài trong thương mại theo qui định tại Khoản 7 Điều 292 Luật Thương Mại.

[9] Bị đơn- Công ty BV kháng cáo cho rằng tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng không tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng theo đúng thời hạn qui định là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm thiệt hại cho Bị đơn. Xét thấy tuy tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm về việc chậm tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng bị đơn đã nhận được các văn bản tố tụng do tòa án cấp sơ thẩm tổng đạt và trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm bị đơn đã ủy quyền cho người đại diện hợp pháp đến tham dự đầy đủ các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải cũng như có mặt tại phiên tòa đúng theo thời hạn của các văn bản tố tụng. Do đó việc bị đơn kháng cáo cho rằng tòa án cấp sơ thẩm tổng đạt các văn bản tổng đạt chậm làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là không có cơ sở để hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Xét: Tại phần quyết định Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án của bên phải thi hành án là thiếu sót, nên cần phải tuyên bổ sung vào phần quyết định *“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Nguyên đơn- Công ty Cổ phần dịch vụ và đầu tư LA cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Hãng phim truyền hình BV còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả ”* cho phù hợp với hướng dẫn tại Điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[11] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tòa án cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

[12] Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo Công ty Hãng phim truyền hình BV phải chịu án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Hãng phim truyền hình BV. Giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm số 93/2023/KDTM-ST ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 401, Điều 428 Bộ luật Dân sự 2015.

- Căn cứ Khoản 3 Điều 4, Điều 78, Điều 79, khoản 7 Điều 292, Điều 306 Luật Thương mại 2005.

- Căn cứ Khoản 2 Điều 26, Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Công ty Cổ phần dịch vụ và đầu tư LA:

1. Tuyên bố chấm dứt việc thực hiện Hợp đồng sản xuất phim tài liệu được ký kết ngày 24/7/2023 giữa Công ty Cổ phần dịch vụ và đầu tư LA và Công ty TNHH Hãng phim truyền hình BV.

2. Buộc Công ty TNHH Hãng phim truyền hình BV phải hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần dịch vụ và đầu tư LA số tiền đã nhận là 1.890.000.000 đồng (một tỷ tám trăm chín mươi triệu đồng).

3. Buộc Công ty TNHH Hãng phim truyền hình BV phải bồi thường cho Công ty Cổ phần dịch vụ và đầu tư LA số tiền là 3.150.000.000 đồng (ba tỷ một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Nguyên đơn - Công ty Cổ phần dịch vụ và đầu tư LA cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Hãng phim truyền hình BV còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Về án phí:

4.1 Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: 113.040.000 đồng (một trăm mười ba triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng) Công ty TNHH Hãng phim truyền hình BV phải chịu.

- Công ty Cổ phần dịch vụ và đầu tư LA không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại cho Công ty Cổ phần dịch vụ và đầu tư LA số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 56.520.000 đồng (năm mươi sáu triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0069269 ngày 30/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

4.2 Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) Công ty TNHH Hãng phim truyền hình BV phải chịu. Được căn trừ vào số tiền 2.000.000 đồng Công ty TNHH Hãng phim truyền hình BV đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0023335 ngày 13/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND quận Tân Bình, TP.HCM;
- Chi cục THADS quận Tân Bình TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thu Chinh

